

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *12444* /UBND-KT

Đồng Nai, ngày *20* tháng *12* năm 2016

V/v góp ý dự thảo Thông tư hướng
dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự
nghiệp công lập

Kính gửi: Sở Tài chính.

Thực hiện Văn bản số 17411/BTC-HCSN ngày 07/12/2016 của Bộ Tài chính về lấy ý kiến về dự thảo Thông tư hướng dẫn cơ chế tài chính của ĐVSNCL theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP (đính kèm); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Tài chính nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh có ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP theo nội dung tại Văn bản số 17411/BTC-HCSN ngày 07/12/2016 của Bộ Tài chính nêu trên.

Do yêu cầu báo cáo gấp, đề nghị Sở Tài chính khẩn trương thực hiện trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo thời gian quy định, đồng gửi bản mềm (softcopy) theo địa chỉ email: ntminhphuong.kt@gmail.com./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh -Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.
mphuong.kt

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Lê Sĩ Lâm
Lê Sĩ Lâm

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **17411** /BTC-HCSN
V/v lấy ý kiến về dự thảo Thông tư
hướng dẫn cơ chế tài chính của
ĐVSNCL theo Nghị định số
141/2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày **07** tháng **12** năm **2016**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI	
ĐẾN	Số: 6.6.8.HA
	Ngày: 16/12/16
Chuyển:	

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ khoản 3 Điều 24 Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Bộ Tài chính dự thảo Thông tư hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP (đính kèm).

Bộ Tài chính xin gửi Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố bản dự thảo Thông tư để nghiên cứu, tham gia và gửi Bộ Tài chính (trước ngày **20/12/2016**) để hoàn chỉnh ký ban hành Thông tư.

Bộ Tài chính mong nhận được sự phối hợp của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.

Nơi nhận: ll

- Như trên;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, Vụ HCSN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Số: /2016/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

Dự thảo
ngày 24/11

THÔNG TƯ

Hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, gồm: nông nghiệp và phát triển nông thôn, tài nguyên và môi trường, giao thông

vận tải, công thương, xây dựng, lao động thương binh và xã hội, tư pháp, sự nghiệp khác (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác).

2. Thông tư này không điều chỉnh đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực: y tế; giáo dục đào tạo; dạy nghề; văn hoá thể thao và du lịch; thông tin truyền thông và báo chí; khoa học và công nghệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, phục vụ quản lý nhà nước.

2. Đối với các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (nếu có), được áp dụng theo quy định tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác (sau đây gọi là Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ) và hướng dẫn tại Thông tư này.

Chương II

GIÁ, PHÍ DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG TRONG LĨNH VỰC SỰ NGHIỆP KINH TẾ VÀ SỰ NGHIỆP KHÁC

Điều 3. Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác

1. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành:

a) Ở trung ương: Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ (sau đây gọi là Bộ, cơ quan Trung ương);

b) Ở địa phương: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định đối với danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

2. Căn cứ danh mục dịch vụ sự nghiệp công theo quyết định của cấp có thẩm quyền ban hành tại khoản 1 Điều này, các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành định mức kinh tế- kỹ thuật, định mức chi phí của từng danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

a) Căn cứ danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước quy định tại khoản 1 Điều này; định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí của danh mục dịch vụ sự nghiệp công tại khoản 2 Điều này, các Bộ, cơ

quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật giá và các văn bản hướng dẫn hiện hành; ban hành định mức chi phí (trong trường hợp không xây dựng được định mức kinh tế - kỹ thuật) và lộ trình tính đủ chi phí theo quy định tại khoản 4 Điều này.

Trong đó đối với chi phí tiền lương trong giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước tính theo mức lương cơ sở; hệ số tiền lương ngạch, bậc, chức vụ, các khoản phụ cấp lương theo chế độ quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập và định mức lao động do các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền.

b) Phương pháp định giá, thẩm quyền và trình tự định giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước theo quy định của Luật giá và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

4. Lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ

Căn cứ vào tình hình thực tế, các đơn vị được thực hiện trước lộ trình giá dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Điều 10 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối với dịch vụ sự nghiệp công đang được Nhà nước đặt hàng theo giá tính đủ chi phí, được tiếp tục thực hiện theo giá tính đủ chi phí.

5. Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, căn cứ quy định về giá dịch vụ sự nghiệp công tại khoản 3 và lộ trình tính giá tại khoản 4 Điều này, khả năng của ngân sách nhà nước và khả năng chi trả của người hưởng thụ, xác định giá các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền ban hành tại khoản 1 Điều này.

6. Căn cứ danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và đơn giá dịch vụ sự nghiệp công được cấp có thẩm quyền ban hành, các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp cho cơ quan cấp dưới lựa chọn đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác để cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước theo hình thức đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu theo quy định.

Các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan cấp dưới được phân cấp đặt hàng cho đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trên cơ sở danh mục dịch vụ sự nghiệp công theo quyết định của cấp có thẩm quyền, có định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá được cấp có thẩm quyền ban hành; theo đó kinh phí Nhà nước đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công là nguồn tài chính chi thường xuyên của đơn vị. Trường hợp danh mục dịch vụ sự nghiệp công chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật và chưa có đơn giá được cấp có thẩm quyền ban hành, các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan cấp dưới được phân cấp giao nhiệm vụ

cho đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác thực hiện, đơn vị thực hiện chi theo quy định hiện hành.

Điều 4. Dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

1. Đối với dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự xây dựng kế hoạch hoạt động để thực hiện.

2. Đơn vị được quyết định giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước theo cơ chế thị trường, quyết định khoản thu, mức thu bảo đảm bù đắp chi phí hợp lý, có tích lũy theo quy định.

Điều 5. Phí dịch vụ sự nghiệp công

1. Danh mục phí dịch vụ sự nghiệp công theo danh mục phí ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí. Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không ban hành danh mục phí này.

2. Đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác được cấp có thẩm quyền giao thu phí, được thu phí theo mức thu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định đối với từng danh mục phí theo Luật phí và lệ phí.

Chương III TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP KINH TẾ, SỰ NGHIỆP KHÁC

Điều 6. Tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư

1. Nguồn tài chính của đơn vị

a) Nguồn tài chính chi thường xuyên

- Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác: dịch vụ tư vấn, thiết kế, quy hoạch, dịch vụ nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản, giao thông, công nghiệp, xây dựng, tài nguyên môi trường, lao động, dịch vụ sự nghiệp khác;

- Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác theo giá tính đủ chi phí (gồm: chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định);

- Nguồn thu phí theo Luật phí và lệ phí: Phần được để lại chi thường xuyên trang trải chi phí hoạt động thu phí theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí (sau đây gọi tắt là Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ).

- Nguồn thu từ hoạt động khác (nếu có), gồm: Tiền lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết; lãi tiền gửi ngân hàng; nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

b) Nguồn tài chính chi nhiệm vụ không thường xuyên

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có), gồm: Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (đối với đơn vị không phải là tổ chức khoa học công nghệ); kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án, đề án khác; kinh phí đối ứng thực hiện các dự án theo quyết định của cấp có thẩm quyền; vốn đầu tư phát triển cho các dự án đầu tư đang triển khai, các dự án đầu tư khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có); kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao.

- Nguồn thu phí theo Luật phí và lệ phí: Phần được để lại chi nhiệm vụ không thường xuyên theo quy định tại điểm b khoản 2, khoản 3 (nếu có) Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

- Nguồn vốn vay, viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật.

- Nguồn khác, gồm: Nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng, vốn huy động của cán bộ, viên chức trong đơn vị; nguồn vốn liên doanh, liên kết của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; nguồn khác (nếu có).

2. Sử dụng nguồn tài chính

a) Chi đầu tư:

Đơn vị được sử dụng quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vốn vay và các nguồn tài chính hợp pháp khác để chi đầu tư.

Căn cứ nhu cầu đầu tư và khả năng cân đối các nguồn tài chính, đơn vị chủ động xây dựng danh mục các dự án đầu tư, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trên cơ sở danh mục dự án đầu tư đã được phê duyệt, đơn vị quyết định dự án đầu tư, bao gồm các nội dung về quy mô, phương án xây dựng, tổng mức vốn, nguồn vốn, phân kỳ thời gian triển khai theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Đơn vị được vay vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước hoặc được hỗ trợ lãi suất cho các dự án đầu tư sử dụng vốn vay của các tổ chức tín dụng theo quy định.

Căn cứ yêu cầu phát triển của đơn vị, Nhà nước xem xét bố trí vốn cho các dự án đầu tư đang triển khai, các dự án đầu tư khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

b) Chi thường xuyên:

(1) Đơn vị được chủ động sử dụng các nguồn tài chính quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, để chi thường xuyên, cụ thể:

- Chi hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, gồm: Tiền lương; tiền công; phụ cấp lương, các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định hiện hành; vật liệu; công cụ, dụng cụ; thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí; chi chuyên môn nghiệp vụ; sửa chữa thường xuyên tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ công; chi phí khấu hao tài sản cố định; các khoản chi khác theo chế độ quy định.

- Chi hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác do Nhà nước đặt hàng từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước, theo đơn giá do cơ quan có thẩm quyền ban hành, gồm: Tiền lương; tiền công; phụ cấp lương, các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định hiện hành; vật liệu; công cụ, dụng cụ; chi chuyên môn nghiệp vụ; chi phí quản lý; chi phí khấu hao tài sản cố định; các khoản chi khác theo chế độ quy định.

- Chi thường xuyên trang trải chi phí hoạt động thu phí, gồm: Chi thanh toán cho cá nhân thực hiện công việc dịch vụ thu phí: Tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên tiền lương (trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chế độ quy định); chi phí phục vụ cho việc thực hiện thu phí (văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành); chi sửa chữa thường xuyên tài sản, máy móc, thiết bị trực tiếp phục vụ thu phí; chi mua sắm vật tư, nguyên liệu liên quan đến việc thực hiện thu phí; trích khấu hao tài sản cố định để thực hiện thu phí (đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư từ nguồn thu phí); các khoản chi khác liên quan đến thu phí.

- Chi hoạt động khác (nếu có), gồm: chi trả tiền lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết; chi trả lãi tiền vay, huy động vốn; chi các khoản thuế phải nộp theo quy định của pháp luật và các khoản chi khác (nếu có).

(2) Một số khoản chi quy định như sau:

- Về chi tiền lương: Đơn vị chi trả tiền lương theo lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương, đơn vị tự bảo đảm tiền lương tăng thêm từ nguồn thu của đơn vị, ngân sách nhà nước không cấp bổ sung.

- Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý:

Đối với các nội dung chi đã có định mức chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Căn cứ vào khả năng tài chính, đơn vị được quyết định mức chi cao hơn hoặc thấp hơn mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Đối với các nội dung chưa có định mức chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Căn cứ tình hình thực tế, đơn vị xây dựng mức chi cho phù hợp theo quy chế chi tiêu nội bộ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

- Trích khấu hao tài sản cố định theo chế độ quy định hiện hành.

Số tiền trích khấu hao tài sản cố định được đầu tư, mua sắm từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước được bổ sung quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị (ngân sách nhà nước không cấp kinh phí mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản cho đơn vị).

Số tiền trích khấu hao tài sản cố định được đầu tư, mua sắm từ nguồn vốn vay dùng để trả nợ; trường hợp đã trả đủ tiền vay, số còn lại bổ sung quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

c) Chi nhiệm vụ không thường xuyên:

Đơn vị chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành đối với từng nguồn kinh phí quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

3. Phân phối kết quả tài chính trong năm

a) Hàng năm, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên (nếu có), đơn vị được sử dụng theo trình tự như sau:

- Trích tối thiểu 25% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;
- Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập: Đơn vị được tự quyết định mức trích Quỹ bổ sung thu nhập (không khống chế mức trích);
- Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương, tiền công bình quân thực hiện trong năm của đơn vị;
- Trích lập Quỹ khác theo quy định của pháp luật;
- Phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại (nếu có) sau khi đã trích lập các quỹ trên theo quy định được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

b) Sử dụng các Quỹ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ

Trong đó đối với sử dụng Quỹ bổ sung thu nhập: Việc chi bổ sung thu nhập cho người lao động trong đơn vị được thực hiện theo nguyên tắc gắn với số lượng, chất lượng và hiệu quả công tác. Hệ số thu nhập tăng thêm của chức danh lãnh đạo đơn vị tối đa không quá 2 lần hệ số thu nhập tăng thêm bình quân thực hiện của người lao động trong đơn vị.

c) Mức trích cụ thể của các quỹ và việc sử dụng các quỹ tại khoản 3 Điều này do Thủ trưởng đơn vị quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ và phải công khai trong đơn vị.

Điều 7. Tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm chi thường xuyên

1. Nguồn tài chính của đơn vị

a) Nguồn tài chính chi thường xuyên

- Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác: dịch vụ tư vấn, thiết kế, quy hoạch, dịch vụ nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản, giao thông, công nghiệp, xây dựng, tài nguyên môi trường, lao động, dịch vụ sự nghiệp khác;

- Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác theo giá tính đủ chi phí (gồm: chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý);

- Nguồn thu phí theo Luật phí và lệ phí: Phần được để lại chi thường xuyên trang trải chi phí hoạt động thu phí theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

- Nguồn thu từ hoạt động khác (nếu có), gồm: Tiền lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết; lãi tiền gửi ngân hàng; nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

b) Nguồn tài chính chi nhiệm vụ không thường xuyên

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có), gồm: Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (đối với đơn vị không phải là tổ chức khoa học công nghệ); kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án, đề án khác; kinh phí đối ứng thực hiện các dự án theo quyết định của cấp có thẩm quyền; vốn đầu tư phát triển; kinh phí mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản cho đơn vị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;

- Nguồn thu phí theo Luật phí và lệ phí: Phần được để lại chi nhiệm vụ không thường xuyên theo quy định tại điểm b khoản 2, khoản 3 (nếu có) Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

- Nguồn khác, gồm: Nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng, vốn huy động của cán bộ, viên chức trong đơn vị; nguồn vốn liên doanh, liên kết của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; nguồn khác (nếu có).

2. Sử dụng nguồn tài chính

a) Chi thường xuyên:

(1) Đơn vị được chủ động sử dụng các nguồn tài chính quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, để chi thường xuyên, cụ thể:

- Chi hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, gồm: Tiền lương; tiền công; phụ cấp lương, các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định hiện hành; vật liệu; công cụ, dụng cụ; thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí; chi chuyên môn nghiệp vụ; sửa chữa thường xuyên tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ công; chi phí khấu hao tài sản cố định; các khoản chi khác theo chế độ quy định;

- Chi hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước đặt hàng từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước, gồm: Tiền lương; tiền công; phụ cấp lương, các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định hiện hành; vật liệu; công cụ, dụng cụ; chi chuyên môn nghiệp vụ; chi phí quản lý; các khoản chi khác theo chế độ quy định (không bao gồm chi phí khấu hao tài sản cố định);

- Chi thường xuyên trang trải chi phí hoạt động thu phí, gồm: Chi thanh toán cho cá nhân thực hiện công việc dịch vụ thu phí: Tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên tiền lương (trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chế độ quy định); chi phí phục vụ cho việc thực hiện thu phí (văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành); chi sửa chữa thường xuyên tài sản, máy móc, thiết bị trực tiếp phục vụ thu phí; chi mua sắm vật tư, nguyên liệu liên quan đến việc thực hiện thu phí; các khoản chi khác liên quan đến thu phí;

- Chi hoạt động khác (nếu có), gồm: chi trả tiền lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết; chi trả lãi tiền vay, huy động vốn; chi các khoản thuế phải nộp theo quy định của pháp luật và các khoản chi khác (nếu có).

(2) Một số khoản chi thực hiện theo quy định tại điểm b (2) khoản 2 Điều 6 Thông tư.

b) Chi nhiệm vụ không thường xuyên:

Đơn vị chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành đối với từng nguồn kinh phí quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

3. Phân phối kết quả tài chính trong năm

a) Hàng năm, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên (nếu có), đơn vị được sử dụng theo trình tự như sau:

- Trích tối thiểu 25% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

- Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập tối đa không quá 3 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương trong năm do Nhà nước quy định;

Trong đó quỹ tiền lương trong năm làm cơ sở trích lập Quỹ bổ sung thu nhập, bao gồm:

+ Tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có): Tính trên cơ sở hệ số lương, hệ số phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) của người lao động trong đơn vị (cán bộ, viên chức trong biên chế và lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên) và mức tiền lương cơ sở do Chính phủ quy định;

+ Tiền lương tăng thêm của cán bộ, viên chức do nâng bậc lương theo niên hạn hoặc nâng bậc lương trước hạn (nếu có);

- Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương, tiền công bình quân thực hiện trong năm của đơn vị.

- Trích lập Quỹ khác theo quy định của pháp luật;

- Phân chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại (nếu có) sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

b) Sử dụng các Quỹ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Mức trích cụ thể của các quỹ và việc sử dụng các quỹ tại khoản 3 Điều này do Thủ trưởng đơn vị quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ và phải công khai trong đơn vị.

Điều 8. Tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (do giá, phí dịch vụ sự nghiệp công chưa kết cấu đủ chi phí, được Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá, phí chưa tính đủ chi phí)

1. Nguồn tài chính của đơn vị

a) Nguồn tài chính chi thường xuyên

- Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác: dịch vụ tư vấn, thiết kế, quy hoạch, dịch vụ nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản, giao thông, công nghiệp, xây dựng, tài nguyên môi trường, lao động, dịch vụ sự nghiệp khác;

- Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước đặt hàng theo giá chưa tính đủ chi phí, bao gồm nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá dịch vụ sự nghiệp công;

- Nguồn thu phí theo Luật phí và lệ phí: Phần được để lại chi thường xuyên trang trải chi phí hoạt động thu phí theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

- Nguồn thu từ hoạt động khác (nếu có), gồm: Tiền lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết; lãi tiền gửi ngân hàng; nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

b) Nguồn tài chính chi nhiệm vụ không thường xuyên

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có); nguồn thu phí theo Luật phí và lệ phí (phần được để lại chi nhiệm vụ không thường xuyên); nguồn viện trợ, tài trợ, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Thông tư;

- Nguồn khác, gồm: Vốn huy động của cán bộ, viên chức trong đơn vị; nguồn vốn liên doanh, liên kết của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; nguồn khác (nếu có).

2. Sử dụng nguồn tài chính

a) Chi thường xuyên: Đơn vị được chủ động sử dụng các nguồn tài chính quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, để chi thường xuyên theo quy định tại điểm a (1) khoản 2 Điều 7 Thông tư.

Một số khoản chi quy định như sau:

- Về chi tiền lương: Đơn vị chi theo lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương, đơn vị tự bảo đảm tiền lương tăng thêm từ các nguồn theo quy định; trường hợp còn thiếu, ngân sách nhà nước cấp bổ sung;

- Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý: Căn cứ vào nhiệm vụ được giao và khả năng nguồn tài chính, đơn vị được quyết định mức chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý, nhưng tối đa không vượt quá mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

b) Chi nhiệm vụ không thường xuyên:

Đơn vị chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành đối với từng nguồn kinh phí quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

3. Phân phối kết quả tài chính trong năm

a) Hàng năm, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên (nếu có), đơn vị được sử dụng theo trình tự như sau:

- Trích tối thiểu 15% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

- Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập tối đa không quá 2 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định;

Trong đó việc xác định quỹ tiền lương trong năm làm cơ sở trích lập Quỹ bổ sung thu nhập theo hướng dẫn tại điểm a khoản 3 Điều 7 Thông tư.

- Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 2 tháng tiền lương, tiền công bình quân thực hiện trong năm của đơn vị.

- Trích lập Quỹ khác theo quy định của pháp luật;

- Phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại (nếu có) sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

Trường hợp chênh lệch thu lớn hơn chi bằng hoặc nhỏ hơn một lần quỹ lương ngạch, bậc, chức vụ thực hiện trong năm, đơn vị được quyết định mức trích vào các quỹ cho phù hợp theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

b) Sử dụng các Quỹ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Mức trích cụ thể của các quỹ và việc sử dụng các quỹ do Thủ trưởng đơn vị quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ và phải công khai trong đơn vị.

Điều 9. Tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp)

1. Nguồn tài chính của đơn vị

a) Nguồn tài chính chi thường xuyên

- Ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên trên cơ sở số lượng người làm việc và định mức phân bổ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

b) Nguồn tài chính chi nhiệm vụ không thường xuyên

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có) theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Thông tư;
- Nguồn viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật.
- Nguồn khác (nếu có).

2. Nội dung chi

a) Chi thường xuyên: Đơn vị được sử dụng nguồn tài chính quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này để chi thường xuyên. Cụ thể:

- Chi hoạt động thường xuyên, gồm: Tiền lương; tiền công; phụ cấp lương, các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định hiện hành; chi thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí; chi hoạt động chuyên môn; chi quản lý; sửa chữa thường xuyên tài sản, máy móc, thiết bị của đơn vị; các khoản chi khác theo chế độ quy định.
- Chi khác (nếu có).

Một số nội dung chi được quy định như sau:

+ Chi tiền lương: Đơn vị chi tiền lương theo lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương, ngân sách nhà nước cấp bổ sung tiền lương tăng thêm, sau khi đã trừ các nguồn bảo đảm tiền lương tăng thêm theo quy định.

+ Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý: Đơn vị được quyết định mức chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý, nhưng tối đa không vượt quá mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

b) Chi nhiệm vụ không thường xuyên: Đơn vị chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành đối với từng nguồn kinh phí quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này.

3. Sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên

a) Hàng năm, sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) theo quy định, phần kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên (nếu có), đơn vị được sử dụng theo trình tự như sau:

- Trích tối thiểu 5% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;
- Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập tối đa không quá 01 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định;

Trong đó việc xác định quỹ tiền lương trong năm làm cơ sở trích lập Quỹ bổ sung thu nhập theo hướng dẫn tại điểm a khoản 3 Điều 7 Thông tư.

- Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 01 tháng tiền lương, tiền công bình quân thực hiện trong năm của đơn vị.
- Trích lập Quỹ khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Trường hợp chênh lệch thu lớn hơn chi bằng hoặc nhỏ hơn một lần quỹ lương ngạch, bậc, chức vụ thực hiện trong năm, đơn vị được quyết định mức trích vào các quỹ cho phù hợp theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

b) Sử dụng các Quỹ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Mức trích cụ thể của các quỹ và việc sử dụng các quỹ do thủ trưởng đơn vị quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ và phải công khai trong đơn vị.

Chương IV

TỰ CHỦ TRONG GIAO DỊCH TÀI CHÍNH, QUẢN LÝ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC, NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP KINH TẾ, SỰ NGHIỆP KHÁC

Điều 10. Tự chủ trong giao dịch tài chính

1. Mở tài khoản giao dịch

a) Đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác được mở tài khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại hoặc Kho bạc Nhà nước để phản ánh các khoản thu, chi hoạt động dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước;

b) Đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để thực hiện thu, chi qua Kho bạc Nhà nước các khoản kinh phí thuộc ngân sách nhà nước, các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các khoản phí, lệ phí theo Luật phí và lệ phí.

2. Vay vốn, huy động vốn

a) Đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm một phần chi thường xuyên có các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, được vay vốn của các tổ chức tín dụng, huy động vốn của cán bộ, viên chức trong đơn vị để đầu tư mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động sự nghiệp công, tổ chức hoạt động dịch vụ sự nghiệp công;

b) Đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được vay vốn để đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

c) Về chi trả nợ vay, tiền huy động vốn của cán bộ, viên chức:

- Khi thực hiện vay vốn của tổ chức tín dụng, huy động vốn của cán bộ, viên chức (theo hình thức vay), đơn vị có trách nhiệm chi trả nợ vay (cả gốc và lãi) theo quy định của các tổ chức tín dụng, theo hợp đồng vay của cán bộ, viên chức;

- Nguồn chi trả lãi tiền vay, lãi tiền huy động vốn được tính trong chi phí của các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công do các khoản vay mang lại. Trường hợp huy động vốn theo hình thức cán bộ, viên chức cùng tham gia góp vốn với đơn vị và được hưởng lãi phụ thuộc vào tỷ lệ vốn góp, thì lãi tiền huy động được chi trả từ tiền lãi của hoạt động dịch vụ đó, không được tính vào chi phí.

d) Khi thực hiện vay vốn, huy động vốn, đơn vị phải có phương án tài chính khả thi, tự chịu trách nhiệm trả nợ vay, cả gốc và lãi theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc vay vốn, huy động vốn và hiệu quả sử dụng vốn vay, vốn huy động.

Điều 11. Quản lý tài sản nhà nước, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

1. Đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

2. Đơn vị có hoạt động dịch vụ thực hiện đăng ký, kê khai, nộp đầy đủ, đúng thời gian các khoản thuế và các khoản thu ngân sách khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác

1. Đề chủ động sử dụng kinh phí chi thường xuyên đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả, đơn vị có trách nhiệm xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ làm căn cứ để cán bộ, viên chức thực hiện, Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch để làm căn cứ kiểm soát chi (nội dung xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng dẫn tại phụ lục số 01 kèm theo Thông tư này).

2. Quy chế chi tiêu nội bộ do Thủ trưởng đơn vị ban hành sau khi tổ chức thảo luận rộng rãi dân chủ, công khai trong đơn vị và có ý kiến thống nhất của tổ chức công đoàn đơn vị.

3. Đơn vị có trách nhiệm gửi quy chế chi tiêu nội bộ cho cơ quan quản lý cấp trên. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quy chế, trường hợp quy chế có quy định không phù hợp với quy định của pháp luật, cơ quan quản lý cấp trên có ý kiến bằng văn bản yêu cầu đơn vị điều chỉnh lại cho phù hợp.

Sau thời hạn nêu trên, nếu cơ quan quản lý cấp trên không có ý kiến, đơn vị triển khai thực hiện theo quy chế, đồng thời gửi cơ quan tài chính cùng cấp để

theo dõi, giám sát thực hiện, Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch để làm căn cứ kiểm soát chi.

4. Nội dung quy chế chi tiêu nội bộ bao gồm các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức, mức chi thống nhất trong đơn vị, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, phù hợp với hoạt động đặc thù của đơn vị, sử dụng kinh phí tiết kiệm có hiệu quả và tăng cường công tác quản lý.

5. Đối với nội dung chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý thuộc phạm vi xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ: Thủ trưởng đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định tại điểm b khoản 2 của Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Thông tư này.

6. Đối với những nội dung chi, mức chi cần thiết cho hoạt động của đơn vị, trong phạm vi xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, nhưng cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa ban hành, thì Thủ trưởng đơn vị có thể xây dựng mức chi cho từng nhiệm vụ, nội dung công việc trong phạm vi nguồn tài chính chi thường xuyên của đơn vị.

7. Đối với một số tiêu chuẩn, định mức và mức chi đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác phải thực hiện đúng các quy định của Nhà nước: Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; tiêu chuẩn, định mức về nhà làm việc; tiêu chuẩn, định mức trang bị điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động; chế độ công tác phí nước ngoài; chế độ tiếp khách nước ngoài và hội thảo quốc tế ở Việt Nam.

8. Đối với chế độ quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có), đơn vị chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành đối với từng nguồn kinh phí.

9. Thủ trưởng đơn vị căn cứ tính chất công việc, khối lượng sử dụng, tình hình thực hiện năm trước, quyết định phương thức khoán chi phí cho từng cá nhân, bộ phận, đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc sử dụng như: sử dụng văn phòng phẩm, điện thoại, xăng xe, điện, nước, công tác phí; kinh phí tiết kiệm do thực hiện khoán được xác định chênh lệch thu, chi và được phân phối, sử dụng theo chế độ quy định.

10. Thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, đơn vị phải bảo đảm có chứng từ, hoá đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định, trừ các khoản thanh toán văn phòng phẩm, thanh toán công tác phí được đơn vị thực hiện chế độ khoán theo quy chế chi tiêu nội bộ, khoản thanh toán tiền cước sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động hàng tháng theo hướng dẫn hiện hành.

Chương V

LẬP, CHẤP HÀNH DỰ TOÁN THU, CHI

Điều 13. Lập dự toán

1. Các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác lập dự toán thu, chi ngân sách thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn hiện hành và quy định tại Thông tư này.

2. Lập dự toán của đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác

a) Đối với dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và hoạt động dịch vụ khác:

Hàng năm căn cứ vào kết quả thực hiện về số lượng, khối lượng dịch vụ; tình hình thu, chi hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và các dịch vụ khác của năm hiện hành; yêu cầu nhiệm vụ của năm kế hoạch, đơn vị lập kế hoạch về số lượng, khối lượng dịch vụ và dự toán thu, chi gửi cơ quan quản lý cấp trên.

- Dự toán thu: Căn cứ vào kế hoạch hoạt động dịch vụ và mức thu do đơn vị quyết định hoặc theo hợp đồng kinh tế đơn vị đã ký kết.

- Dự toán chi: Đơn vị lập dự toán chi thường xuyên từ hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, chi hoạt động dịch vụ khác.

b) Đối với dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước đặt hàng từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước

Hàng năm căn cứ số lượng, khối lượng, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công được đặt hàng, giao nhiệm vụ theo hướng dẫn của các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đơn vị lập dự toán gửi cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

- Đối với đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư lập dự toán kinh phí nhà nước đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá tính đủ chi phí (gồm: chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định).

- Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên lập dự toán kinh phí nhà nước đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá tính đủ chi phí (gồm: chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý).

- Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (do giá, phí dịch vụ sự nghiệp công chưa kết cấu đủ chi phí, được Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá, phí chưa tính đủ chi phí), lập dự toán kinh phí nhà nước đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá chưa tính đủ chi phí (bao gồm lập dự toán ngân sách hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá dịch vụ sự nghiệp công).

Trường hợp danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật và chưa có đơn giá được cấp có thẩm quyền ban hành, đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác lập dự toán nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo số lượng, khối lượng và dự toán chi theo chế độ quy định hiện hành.

c) Đối với dự toán thu, chi từ nguồn thu phí được để lại theo Luật phí và lệ phí:

Căn cứ tình hình thực hiện năm hiện hành, nhiệm vụ của năm kế hoạch, đơn vị lập dự toán thu, chi gửi cơ quan quản lý cấp trên theo quy định, cụ thể:

- Dự toán thu phí: Căn cứ vào đối tượng thu, mức thu và tỷ lệ được để lại chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Dự toán chi từ nguồn thu phí được để lại trang trải chi phí hoạt động thu phí: gồm chi thường xuyên và chi nhiệm vụ không thường xuyên theo quy định hiện hành, gửi cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

Đối với đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ nguồn thu phí được để lại chi theo quy định, không có nguồn thu hoạt động dịch vụ sự nghiệp công, việc lập dự toán thu, chi như sau: Dự toán thu phí (phần được để lại chi theo quy định); dự toán chi từ nguồn phí được để lại theo quy định; phần kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ do nguồn thu phí được để lại chi theo quy định không bảo đảm đủ chi thường xuyên (nếu có).

d) Đối với đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp): Căn cứ tình hình thực hiện năm hiện hành, số lượng người làm việc và định mức phân bổ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chế độ chi tiêu hiện hành, đơn vị lập dự toán thu, chi ngân sách (bao gồm cả dự toán thu, chi phí theo Luật phí, lệ phí nếu có), gửi cơ quan quản lý cấp trên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

đ) Lập dự toán thu, chi các nhiệm vụ chi không thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Lập dự toán của cơ quan quản lý cấp trên

a) Dự toán thu, chi ngân sách hàng năm của đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác phải có thuyết minh cơ sở tính toán, chi tiết theo từng nội dung thu, chi; gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp.

b) Hàng năm căn cứ vào dự toán thu, chi ngân sách do đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác lập, cơ quan quản lý cấp trên xem xét, tổng hợp dự toán thu, chi của đơn vị gửi Bộ, cơ quan trung ương (đối với các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác trực thuộc trung ương), gửi cơ quan chủ quản địa phương (đối với các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác trực thuộc địa phương), để xem xét, tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp và cơ quan có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 14. Phân bổ và giao dự toán

1. Việc phân bổ và giao dự toán của cơ quan quản lý cấp trên cho đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn hiện hành và quy định tại Thông tư này.

2. Phân bổ và giao dự toán kinh phí Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (do giá, phí dịch vụ sự nghiệp công chưa kết cấu đủ chi phí, được Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá, phí chưa tính đủ chi phí):

a) Căn cứ lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Điều 10 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ, các Bộ (đối với các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác trực thuộc trung ương), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác trực thuộc địa phương) hoặc cơ quan cấp dưới được phân cấp giao dự toán kinh phí ngân sách đặt hàng cho các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác theo từng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư; chi tiết theo số lượng, khối lượng, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công được cấp có thẩm quyền ban hành, kinh phí và các nội dung quy định khác (theo phụ lục số 02 kèm theo Thông tư).

b) Trường hợp danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật và chưa có đơn giá được cấp có thẩm quyền ban hành, các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan cấp dưới được phân cấp giao nhiệm vụ và kinh phí cho đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công và dự toán theo chế độ quy định hiện hành.

3. Phân bổ và giao dự toán kinh phí chi thường xuyên từ nguồn thu phí theo Luật phí, lệ phí được để lại trang trải chi phí hoạt động thu phí đối với đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, không có nguồn thu hoạt động dịch vụ sự nghiệp công, bằng mức chi thường xuyên năm trước liền kề và kinh phí tăng thêm (do tăng mức lương cơ sở, nhiệm vụ tăng thêm theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền) hoặc kinh phí giảm theo quy định của cấp có thẩm quyền (do giảm nhiệm vụ, giảm khác nếu có) trong phạm vi nguồn thu phí được để lại chi theo quy định.

Phan bổ và giao kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ do nguồn thu phí được để lại chi theo quy định không bảo đảm đủ chi thường xuyên (nếu có) đối với đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ nguồn thu phí, không có nguồn thu hoạt động dịch vụ sự nghiệp công.

4. Phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên đối với đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp): Cơ quan quản lý cấp trên thực hiện giao dự toán chi thường xuyên

trên cơ sở số lượng người làm việc và định mức phân bổ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; việc giao dự toán chi thường xuyên ổn định trong thời gian 3 năm và được điều chỉnh khi Nhà nước thay đổi nhiệm vụ, cơ chế chính sách theo quy định.

5. Đối với phân bổ và giao dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên thực hiện theo quy định hiện hành.

6. Đối với hoạt động dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước, hoạt động dịch vụ khác: đơn vị xây dựng dự toán thu, chi để thực hiện trong năm, cơ quan cấp trên không giao dự toán thu, chi cho đơn vị.

Điều 15. Thực hiện dự toán và quyết toán thu, chi

1. Thực hiện dự toán thu, chi

a) Đối với kinh phí chi thường xuyên từ các nguồn tài chính giao tự chủ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 7, điểm a khoản 1 Điều 8 và điểm a khoản 1 Điều 9 Thông tư, cuối năm ngân sách chưa sử dụng hết, đơn vị được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng.

Đối với kinh phí Nhà nước đặt hàng cho đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư, cuối năm được cơ quan cấp trên nghiệm thu kết thúc, trường hợp kinh phí còn dư do không thực hiện đủ theo số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công được đặt hàng đầu năm, đơn vị hủy dự toán hoặc nộp trả ngân sách theo quy định, không được chuyển sang năm sau để sử dụng cho nhiệm vụ khác.

Trường hợp danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật và chưa có đơn giá được cấp có thẩm quyền ban hành, các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan cấp dưới được phân cấp giao nhiệm vụ và kinh phí cho đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; đơn vị thực hiện dự toán thu, chi như đối với kinh phí chi nhiệm vụ không thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Đối với kinh phí chi nhiệm vụ không thường xuyên, cuối năm ngân sách chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết, đơn vị thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Quyết toán thu, chi

Đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác báo cáo quyết toán năm gửi cơ quan quản lý cấp trên xét duyệt theo quy định hiện hành.

Điều 16. Kiểm tra, kiểm soát hoạt động thu, chi của đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác

a) Kho bạc nhà nước các cấp:

- Thực hiện kiểm soát chi theo Thông tư của Bộ Tài chính quy định chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước và hướng dẫn tại Thông tư này;

- Trường hợp đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác chưa có Quyết định giao quyền tự chủ của cơ quan có thẩm quyền, chưa có Quy chế chi tiêu nội bộ gửi đến Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch, danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước được Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan cấp dưới được phân cấp giao nhiệm vụ chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật và chưa có đơn giá được cấp có thẩm quyền ban hành, Kho bạc Nhà nước thực hiện việc kiểm soát chi theo các chế độ chi tiêu hiện hành do cơ quan có thẩm quyền ban hành;

b) Trong quá trình thực hiện quyền tự chủ, các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác có trách nhiệm tự kiểm tra tình hình thực hiện ở đơn vị mình;

c) Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan nhà nước có liên quan thực hiện việc kiểm tra hoạt động thu, chi của các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác theo quy định hiện hành và quy định tại Thông tư này.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác

1. Đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác xây dựng phương án tự chủ, xác định phân loại đơn vị theo một trong bốn loại tự chủ theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Thông tư này, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và điều kiện thực tế của đơn vị, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (theo phụ lục số 3 và biểu kèm theo Thông tư này).

a) Đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (do giá, phí dịch vụ sự nghiệp công chưa kết cấu đủ chi phí, được Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá, phí chưa tính đủ chi phí): Xây dựng dự toán thu, chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định phân loại đơn vị sự nghiệp, trong đó dự kiến số lượng, khối lượng, đơn giá và kinh phí được cơ quan quản lý cấp trên đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo hướng dẫn của các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (theo giá tính đủ chi phí có khấu hao tài sản cố định; giá tính đủ chi phí thường xuyên chưa có khấu hao tài sản cố định hoặc giá chưa tính đủ chi phí thường xuyên, ngân sách hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá dịch vụ sự nghiệp công theo quy định); đề xuất phân loại đơn vị sự nghiệp theo mức độ tự chủ nêu trên báo cáo cơ quan quản lý cấp trên;

b) Đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, xây dựng dự toán thu, chi, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên.

2. Căn cứ vào phương án tự chủ tài chính do đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác đề xuất tại khoản 1 Điều này, cơ quan quản lý cấp trên tổng hợp phương án phân loại các đơn vị trực thuộc và dự toán thu, chi của các đơn vị (theo phụ lục số 4 kèm theo Thông tư này), gửi cơ quan tài chính cùng cấp để thẩm định; cụ thể:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác trực thuộc trung ương:

- Các Bộ, cơ quan trung ương xem xét, thẩm tra dự toán thu, chi thường xuyên và mức kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư (đối với đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên), kinh phí chi thường xuyên từ nguồn thu phí theo Luật phí và lệ phí được để lại trang trải chi phí hoạt động thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư (đối với đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ nguồn thu phí, không có nguồn thu hoạt động dịch vụ sự nghiệp công) và kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ do nguồn thu phí được để lại chi theo quy định không bảo đảm đủ chi thường xuyên (nếu có) đối với đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ nguồn thu phí, không có nguồn thu hoạt động dịch vụ sự nghiệp công; dự kiến phân loại các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác trực thuộc; tổng hợp phương án phân loại các đơn vị trực thuộc và dự toán thu, chi thường xuyên của các đơn vị, gửi Bộ Tài chính.

- Bộ Tài chính xem xét, có ý kiến bằng văn bản về việc phân loại đơn vị sự nghiệp, mức kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên); kinh phí chi thường xuyên từ nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí được để lại trang trải chi phí hoạt động thu phí cho các đơn vị theo quy định; kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ do nguồn thu phí được để lại chi theo quy định không bảo đảm đủ chi thường xuyên (nếu có) đối với đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ nguồn thu phí, không có nguồn thu hoạt động dịch vụ sự nghiệp công.

- Sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan trung ương ra quyết định giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác, trong đó xác định phân loại đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác và phê duyệt dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đối với đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên), dự toán kinh phí chi thường xuyên từ nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí được để lại trang trải chi phí hoạt động thu phí (đối với đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ nguồn thu phí) và kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ do nguồn thu phí được để lại chi theo quy định không bảo đảm đủ chi thường xuyên (nếu có) đối với

đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ nguồn thu phí, không có nguồn thu hoạt động dịch vụ sự nghiệp công.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác trực thuộc địa phương:

- Cơ quan chủ quản ở địa phương xem xét, thẩm tra dự toán thu, chi thường xuyên và mức kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư (đối với đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên), mức kinh phí chi thường xuyên từ nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí được để lại trang trải chi phí hoạt động thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư (đối với đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ nguồn thu phí, không có nguồn thu hoạt động dịch vụ sự nghiệp công) và kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ do nguồn thu phí được để lại chi theo quy định không bảo đảm đủ chi thường xuyên (nếu có) đối với đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ nguồn thu phí, không có nguồn thu hoạt động dịch vụ sự nghiệp công; dự kiến phân loại các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác trực thuộc; tổng hợp phương án phân loại các đơn vị trực thuộc và dự toán thu, chi thường xuyên của các đơn vị, gửi cơ quan tài chính cùng cấp.

- Cơ quan tài chính cùng cấp xem xét, có ý kiến bằng văn bản về việc phân loại đơn vị sự nghiệp, mức kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên); kinh phí chi thường xuyên từ nguồn thu phí theo Luật phí và lệ phí được để lại trang trải chi phí hoạt động thu phí cho các đơn vị theo quy định; kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ do nguồn thu phí được để lại chi theo quy định không bảo đảm đủ chi thường xuyên (nếu có) đối với đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ nguồn thu phí, không có nguồn thu hoạt động dịch vụ sự nghiệp công.

- Sau khi có ý kiến của cơ quan tài chính cùng cấp, cơ quan chủ quản ở địa phương trình Ủy ban nhân dân các cấp (hoặc cơ quan cấp dưới theo phân cấp) ra quyết định giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác, trong đó xác định phân loại đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác và phê duyệt dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đối với đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên), dự toán kinh phí chi thường xuyên từ nguồn thu phí theo Luật phí và lệ phí được để lại trang trải chi phí hoạt động thu phí (đối với đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ nguồn thu phí theo quy định) và kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ do nguồn thu phí được để lại chi theo quy định không bảo đảm đủ chi thường xuyên (nếu có) đối với đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ nguồn thu phí, không có nguồn thu hoạt động dịch vụ sự nghiệp công.

3. Việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị được ổn định trong thời gian 3 năm. Trường hợp nguồn thu, nhiệm vụ của đơn vị có biến động làm thay đổi mức độ tự chủ tài chính, đơn vị báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để xem xét điều chỉnh mức độ tự chủ cho đơn vị trước thời hạn.

4. Năm cuối của thời kỳ ổn định, đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác lập báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ trong 3 năm. Căn cứ vào kết quả thực hiện của thời kỳ trước, nhiệm vụ của năm kế hoạch và thời kỳ tiếp theo, đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác lập phương án tự chủ của thời kỳ ổn định tiếp theo, gửi cơ quan quản lý cấp trên xem xét cùng với thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước của năm kế hoạch.

Trình tự xem xét, phân loại và giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác, thực hiện như quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

5. Đối với đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác đã được cơ quan có thẩm quyền phân loại là đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên, không được điều chỉnh phân loại sang đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên hoặc đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, trong giai đoạn ổn định phân loại 3 năm hoặc sau giai đoạn ổn định 3 năm.

Điều 18. Điều kiện, nội dung đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp

1. Điều kiện, nội dung đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp (công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ) theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Đơn vị đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ, xây dựng Đề án vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp, báo cáo Bộ, cơ quan trung ương, địa phương để phê duyệt theo phân cấp.

3. Các Bộ, cơ quan trung ương xem xét quyết định đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác trực thuộc được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp, sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài chính. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (hoặc cơ quan cấp dưới theo phân cấp) xem xét quyết định đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác trực thuộc được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp, sau khi có ý kiến bằng văn bản của cơ quan tài chính địa phương.

Điều 19. Chế độ báo cáo hàng năm

1. Đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác thực hiện chế độ tự chủ định kỳ hàng năm phải báo cáo cơ quan quản lý cấp trên về kết quả thực hiện chế độ tự chủ trước ngày 31 tháng 01 năm sau (theo phụ lục số 05 kèm theo Thông tư này).

2. Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá về tình hình triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác, gửi báo cáo về Bộ Tài chính trước ngày 25 tháng 2 của năm sau (theo phụ lục số 06 kèm theo Thông tư này).

Điều 20. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

2. Các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác đã được giao quyền tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, theo giai đoạn 2015-2017, thì năm 2017 chuyển sang thực hiện theo quy định tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- VP Tổng Bí thư; VP Quốc hội;
- VP Chủ tịch nước; VP Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan trung ương của các Hội, đoàn thể;
- VP Ủy ban Phòng chống tham nhũng;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, KBNN, Cục thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ HCSN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Huỳnh Quang Hải

**HƯỚNG DẪN NỘI DUNG XÂY DỰNG QUY CHẾ CHI TIÊU
NỘI BỘ CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP KINH TẾ, SỰ NGHIỆP KHÁC**
*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2016/TT-BTC
ngày tháng năm 2016 của Bộ Tài chính).*

Bản nội dung quy chế chi tiêu nội bộ do đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác lập có các nội dung chính sau:

1. Mục đích xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ:

- Tạo quyền chủ động trong việc quản lý và chi tiêu tài chính cho Thủ trưởng đơn vị,

- Tạo quyền chủ động cho cán bộ, viên chức trong đơn vị hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Là căn cứ để quản lý, thanh toán các khoản chi tiêu trong đơn vị; thực hiện kiểm soát của KBNN; cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan tài chính và các cơ quan thanh tra, kiểm toán theo quy định.

- Sử dụng tài sản đúng mục đích, có hiệu quả.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

- Công bằng trong đơn vị; khuyến khích tăng thu, tiết kiệm chi, thu hút và giữ được những người có năng lực trong đơn vị.

2. Nội dung xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ:

Các đơn vị thực hiện chế độ tự chủ xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ ở một số khoản chi sau:

a) Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý:

Đối với các nội dung chi đã có định mức chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Căn cứ vào khả năng tài chính, đơn vị được quyết định mức chi cao hơn hoặc thấp hơn mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Đối với các nội dung chưa có định mức chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Căn cứ tình hình thực tế, đơn vị xây dựng mức chi cho phù hợp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

- Riêng đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Căn cứ vào nhiệm vụ được giao và khả năng nguồn tài chính, đơn vị được quyết định mức chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý, nhưng tối đa không vượt quá mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

b) Về chế độ công tác phí: Căn cứ chế độ quy định tại Thông tư số 97/TT-BTC ngày 6/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có)

Thủ trưởng đơn vị sau khi thống nhất trong đơn vị xây dựng quy chế quản lý và mức thanh toán công tác phí cho cán bộ viên chức đi công tác, theo một trong hai hình thức sau:

- Thực hiện theo các nội dung quy định tại Thông tư nêu trên, riêng đối với đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị được quyết định mức chi cao hơn hoặc thấp hơn theo quy định.

- Căn cứ tính chất công việc, mức sử dụng của các năm trước, tùy theo từng đối tượng cụ thể đơn vị xây dựng mức khoán công tác phí tháng hoặc chuyến (bao gồm tiền tàu xe đi lại, phụ cấp công tác phí, tiền thuê chỗ ở nơi đến công tác, chi phí khác), chứng từ để thanh toán công tác phí cho cán bộ viên chức đi công tác là: Giấy đi đường có ký duyệt của Thủ trưởng cơ quan cử cán bộ đi công tác và xác nhận của cơ quan nơi cán bộ đến công tác.

c) Chi tiêu hội nghị và tiếp khách: căn cứ vào chế độ hiện hành của nhà nước, đơn vị quy định mức chi hội nghị do đơn vị tổ chức; quy định cụ thể đối tượng và mức chi tiếp khách đến giao dịch với đơn vị.

d) Sử dụng văn phòng phẩm: Căn cứ mức sử dụng văn phòng phẩm của từng cán bộ, viên chức, hoặc từng phòng, ban, bộ phận (bút viết, giấy in, giấy phô tô, mực in, mực photôcopy, cặp đựng tài liệu...) của các năm trước, đơn vị có thể xây dựng mức khoán bằng hiện vật cho từng cá nhân, phòng, ban, bộ phận hoặc khoán bằng tiền trên cơ sở mức khoán bằng hiện vật.

đ) Về sử dụng điện thoại:

- Về sử dụng điện thoại tại công sở: Căn cứ thực tế sử dụng điện thoại tại cơ quan trong các năm trước đơn vị xây dựng mức khoán kinh phí thanh toán cước phí sử dụng điện thoại đơn vị phù hợp với từng phòng, ban, bộ phận...

- Về sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động: Tiêu chuẩn trang bị điện thoại và chi phí mua máy điện thoại, chi phí lắp đặt và hòa mạng đơn vị thực hiện theo đúng quy định hiện hành của nhà nước. Riêng mức thanh toán tiền cước phí điện thoại, đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên, chi phí điện thoại có thể xây dựng mức cao hơn hoặc thấp hơn so với quy định.

Đối với trường hợp không đủ tiêu chuẩn trang bị điện thoại cố định tại nhà riêng và điện thoại di động theo quy định trên, nhưng trong thực tế xét thấy cần thiết phải trang bị để phục vụ công việc chung thì Thủ trưởng đơn vị được mở rộng đối tượng được cấp tiền để thanh toán tiền cước phí sử dụng điện thoại cho phù hợp (riêng tiền mua máy, chi phí lắp đặt và hòa mạng máy do cá nhân phải tự thanh toán).

e) Về sử dụng điện trong cơ quan:

Đơn vị xây dựng quy chế quy định về việc sử dụng điều hòa nhiệt độ, điện thắp sáng trong cơ quan; không sử dụng điện phục vụ cho nhu cầu cá nhân.

g) Về sử dụng ô tô phục vụ công tác:

Căn cứ quy định hiện hành của nhà nước, đơn vị xây dựng quy chế quy định cụ thể các đối tượng được sử dụng xe ô tô hiện có của đơn vị hoặc thuê xe dịch vụ, không sử dụng xe ô tô phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Quy định cụ thể việc xử lý đối với các trường hợp sử dụng xe ô tô không đúng quy định;

h) Thanh toán các khoản chi phí nghiệp vụ chuyên môn:

Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của mỗi lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đặc điểm riêng, trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật và mức chi hiện hành, đơn vị sự nghiệp xây dựng quy chế quản lý, thanh toán các khoản chi nghiệp vụ cho phù hợp khả năng nguồn tài chính và bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

i) Hoạt động dịch vụ sự nghiệp công:

Các đơn vị sự nghiệp có hoạt động dịch vụ sự nghiệp công xây dựng quy chế quản lý hoạt động dịch vụ theo nguyên tắc quản lý thống nhất; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về mọi mặt hoạt động thu chi, mức thu.

Quy định việc sử dụng, quản lý tài sản của đơn vị trong hoạt động dịch vụ sự nghiệp công; quy định việc trích khấu hao tài sản, duy tu và sửa chữa TSCĐ dùng trong hoạt động dịch vụ; cụ thể hóa quy định nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật đối với các dịch vụ sự nghiệp công.

Đối với quy chế quản lý hoạt động dịch vụ sự nghiệp công đơn vị có thể xây dựng quy chế khoán thu, khoán chi đối với các phòng, ban hoặc đơn vị trực thuộc nhưng phải bảo đảm đầy đủ chứng từ kế toán theo quy định của pháp luật; Quy định tỷ lệ trích nộp của cho đơn vị trực thuộc, đối với đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ chung và được tính vào chi phí của hoạt động dịch vụ của đơn vị trực thuộc, đảm bảo nguyên tắc phù hợp với chi phí chung của đơn vị.

k) Quy định mua sắm tài sản nhà nước tại đơn vị:

Quy định cụ thể việc mua sắm, bảo dưỡng thường xuyên tài sản, thanh lý tài sản của đơn vị;

l) Quy định trích lập các quỹ và sử dụng các quỹ; xây dựng phương án chi bổ sung thu nhập cho người lao động trong năm cho từng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên theo bình bầu A, B, C hoặc theo hệ số lương... Việc chi bổ sung thu nhập cho người lao động trong đơn vị được thực hiện theo nguyên tắc gắn với số lượng, chất lượng và hiệu quả công tác. Hệ số thu nhập tăng thêm của chức danh lãnh đạo đơn vị tối đa không quá 2 lần hệ số thu nhập tăng thêm bình quân thực hiện của người lao động trong đơn vị.

m) Quy định việc xử lý vi phạm đối với các trường hợp khi sử dụng vượt mức khoán; tiêu chuẩn, định mức quy định.

n) Các quy định khác (nếu có).

**BỘ, UBND cấp tỉnh
(hoặc cơ quan cấp dưới
được phân cấp)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

Bộ trưởng, Chủ tịch UBND cấp tỉnh (hoặc cơ quan cấp dưới được phân cấp)

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác

Căn cứ Quyết định về giao dự toán ngân sách năm...

Căn cứ Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của...

Căn cứ Thông tư số... của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác

Xét đề nghị của đơn vị...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước năm... cho đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác (chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Căn cứ đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác thực hiện theo đúng nội dung đặt hàng tại biểu đính kèm theo Quyết định này, quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...

Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

BỘ TRƯỞNG/CT UBND,...

- Như điều 3;

-...

NỘI DUNG ĐẶT HÀNG CUNG CẤP DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Biểu kèm theo Quyết định ... ngày tháng năm của Bộ, UBND cấp tỉnh, cơ quan cấp dưới được phân cấp về đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước)

Bộ trưởng, Chủ tịch UBND cấp tỉnh hoặc cơ quan cấp dưới được phân cấp đặt hàng đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác... cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước với các nội dung như sau:

1. Tên danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước...

- Số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công đặt hàng
- Giá đặt hàng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về giá
- Dự toán kinh phí đặt hàng
- Thời gian triển khai và thời gian hoàn thành
- Chất lượng dịch vụ sự nghiệp công
- Nghiệm thu sản phẩm theo tiêu chí, tiêu chuẩn và theo quy chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.
- Quyết toán kinh phí đặt hàng
- Trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.
- Trách nhiệm của cơ quan quản lý cấp trên đặt hàng cho đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác.

2. Tên danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước...

(nội dung đặt hàng tương tự như điểm 1 nêu trên).

Phụ lục số 3

PHƯƠNG ÁN TỰ CHỦ CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP KINH TẾ, SỰ NGHIỆP KHÁC

(Dùng cho đơn vị sự nghiệp cấp III báo cáo cơ quan quản lý cấp trên)

- Căn cứ quyết định số ... của cơ quan chủ quản quy định chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

- Căn cứ quyết định số ... của cơ quan chủ quản giao chỉ tiêu biên chế (nếu có)

- Căn cứ QĐ số... của cơ chủ quản giao nhiệm vụ của năm ..., chi tiết từng nhiệm vụ được giao;

Đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao như sau: trong đó nêu rõ các đơn vị trực thuộc, số biên chế và lao động hợp đồng;

- Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Thông tư số ... của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

1. Về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế: Trong đó nêu rõ nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy để thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao; giao nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc, số biên chế, lao động.

2. Về dự toán thu, chi:

a) Dự toán thu

- Về mức thu sự nghiệp: Các khoản phí, lệ phí: thu theo quyết định số...; Các khoản thu do đơn vị tự quyết định: nêu cụ thể; khoản thu do Nhà nước đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN: tên dịch vụ sự nghiệp công, số lượng, khối lượng, đơn giá...

- Về nguồn thu:

+ Nguồn tài chính chi thường xuyên: Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác theo giá tính đủ chi phí hoặc chưa tính đủ chi phí; Nguồn thu phí theo Luật phí và lệ phí (Phần được để lại chi thường xuyên trang trải chi phí hoạt động thu phí theo quy định; Nguồn thu từ hoạt động khác (nếu có).

+ Nguồn tài chính chi nhiệm vụ không thường xuyên: Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có), Nguồn thu phí

theo Luật phí và lệ phí (Phần được để lại chi nhiệm vụ không thường xuyên); Nguồn vốn vay, viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật; Nguồn khác (nếu có).

b) Dự toán chi

Chi tiết chi thường xuyên, chi nhiệm vụ không thường xuyên; đối với đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư báo cáo cả chi đầu tư.

(Số liệu theo biểu kèm theo Phụ lục 3)

3. Căn cứ vào dự toán thu, chi năm đầu thời kỳ ổn định và nội dung hướng dẫn tại Thông tư số của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, đơn vị xác định phân loại đơn vị sự nghiệp và số kinh phí ngân sách nhà nước cấp (nếu có).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(*ký tên đóng dấu*)

Biểu 01 kèm theo phụ lục số 3

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM...

(Kèm theo phương án tự chủ của đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác)

Đơn vị: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Năm trước liền kề		Năm đầu giai đoạn ổn định phân loại
		Dự toán	ước TH	
A	Nguồn thu, chi thường xuyên			
I	Nguồn thu: *			
1	Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác			
2	Nguồn NSNN đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác theo giá tính đủ chi phí hoặc chưa tính đủ chi phí			
3	Ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên trên cơ sở số lượng người làm việc và định mức phân bổ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên)			
4	Nguồn thu phí theo Luật phí và lệ phí (Phần được để lại chi thường xuyên theo quy định)			
5	Nguồn thu từ hoạt động khác (nếu có)			
II	Chi thường xuyên:			
1	Chi hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao			
2	Chi hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác do Nhà nước đặt hàng từ nguồn ngân sách nhà nước			
3	Chi hoạt động thường xuyên (đối với đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên)			
4	Chi thường xuyên trang trải chi phí hoạt động thu phí			
5	Chi hoạt động khác (nếu có)			
B	Chi nhiệm vụ không thường xuyên			

I	Nguồn kinh phí chi nhiệm vụ không thường xuyên			
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (đối với đơn vị không phải là tổ chức khoa học công nghệ)			
2	Kinh phí CTMT quốc gia, CTMT			
3	Kinh phí các chương trình, dự án, đề án khác			
4	Kinh phí đối ứng thực hiện các dự án			
5	Vốn đầu tư phát triển; kinh phí mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản cho đơn vị			
6	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao			
7	Nguồn thu phí được để lại chi nhiệm vụ không thường xuyên			
8	Nguồn khác (nếu có)			
II	Chi nhiệm vụ không thường xuyên (chi tiết theo nguồn kinh phí tại mục II phần B)			

Biểu 02 kèm theo phụ lục số 3

DỰ TOÁN THU, CHI PHÍ VÀ HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG

Đơn vị: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Tổng thu	Nộp NSNN (nếu có)	Được để lại chi
1	Phí:			
	<i>Chi tiết từng loại phí</i>			
2	Hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng NSNN			
	<i>chi tiết từng loại dịch vụ</i>			
3	Hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác do Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cho đơn vị thực hiện			
	<i>chi tiết từng loại dịch vụ, trong đó chi tiết số lượng, khối lượng, đơn giá đặt hàng</i>			

CƠ QUAN CHỦ QUẢN...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

..., Ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC GIAO QUYỀN TỰ CHỦ CHO ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

BỘ TRƯỞNG BỘ (CHỦ TỊCH UBND CÁC CẤP) ...

- Căn cứ Nghị định (Quyết định) sốngày của ... về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của ...

- Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Thông tư số của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

- Căn cứ vào ý kiến của (Cơ quan Tài chính...) tại văn bản số ... ngày / /200 về phân loại đơn vị sự nghiệp và mức NSNN cấp;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Giao quyền tự chủ cho đơn vị...

Điều 2: Đơn vị được phân loại là đơn vị ...; Kinh phí ngân sách cấp bảo đảm chi hoạt động thường xuyên năm ... của đơn vị là ... đồng (nếu là đơn vị tự do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ); kinh phí chi thường xuyên từ nguồn thu phí theo Luật phí và lệ phí được để lại trang trải chi phí hoạt động thu phí (nếu là đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ nguồn thu phí, không có nguồn thu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công).

Điều 3: Căn cứ vào phân loại đơn vị sự nghiệp trên và kinh phí ngân sách nhà nước cấp bảo đảm chi hoạt động thường xuyên, kinh phí từ nguồn thu phí

được để lại trang trải chi phí thường xuyên hoạt động thu phí; Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ tự chủ của đơn vị theo quy định.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan TC đồng cấp;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch;
- Lưu VT, ...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ
141/2016/NĐ-CP NGÀY 10/10/2016 CỦA CHÍNH PHỦ
(Dùng cho các đơn vị dự toán cấp III báo cáo đơn vị dự toán cấp trên)

I. Đánh giá chung:

1. Về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao:

- Khối lượng công việc hoàn thành trong năm, trong đó báo cáo chi tiết về hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng NSNN; hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ sử dụng NSNN (chi tiết danh mục dịch vụ sự nghiệp công; số lượng, khối lượng dịch vụ; đơn giá...).

- Chất lượng các công việc đã hoàn thành được duyệt hoặc chấp nhận (chi tiết các hoạt động nêu trên);

- Thời hạn hoàn thành công việc;

- Tình hình chấp hành chính sách chế độ và các quy định về tài chính;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác của đơn vị.

2. Về tổ chức bộ máy, biên chế:

3. Về thực hiện các chỉ tiêu về tài chính, gồm:

- Về nguồn thu: Về mức thu sự nghiệp: Các khoản phí, lệ phí: thu theo quyết định số...; Các khoản thu do đơn vị tự quyết định: nêu cụ thể; khoản thu do Nhà nước đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN: tên dịch vụ sự nghiệp công, số lượng, khối lượng, đơn giá...; Về nguồn thu:

- Dự toán chi: chi thường xuyên, chi nhiệm vụ không thường xuyên...

II. Đánh giá cụ thể:

1. Về biên chế

- Tổng số biên chế đầu năm: người (trong đó: số cán bộ, viên chức... người; số lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên... người)

- Số biên chế có mặt: người (trong đó: số cán bộ, viên chức... người; số lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên... người)

2. Về tổ chức bộ máy:

- Số Phòng, Ban, Trung tâm trực thuộc đầu năm báo cáo:
- Số Phòng, Ban, Trung tâm trực thuộc cuối năm báo cáo:

3. Về kinh phí:

a) Kinh phí chi thường xuyên:

Chi tiết như các chỉ tiêu ở phụ lục 03.

- Dự toán đầu năm: đồng
- Số thực hiện: đồng
- Chênh lệch thu, chi thường xuyên: đồng (Tỷ lệ % so với dự toán đầu năm), trong đó:

+ Trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp

+ Trích lập quỹ bổ sung thu nhập

+ Trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi

+ Trích lập quỹ khác (nếu có)

- Tổng thu nhập tăng thêm của đơn vị: đồng

Trong đó:

+ Thu nhập tăng thêm bình quân của người lao động trong đơn vị: ... đ/tháng; hệ số tăng thu nhập bình quân: lần.

+ Người có thu nhập tăng thêm cao nhất: đ/tháng

+ Người có thu nhập tăng thêm thấp nhất: đ/tháng

b) Kinh phí chi nhiệm vụ không thường xuyên: đồng

4. Những khó khăn, tồn tại, kiến nghị:

Người lập báo cáo
(Ký tên)

... Ngày ... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYỀN TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM
VỀ TÀI CHÍNH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 43/2006/NĐ-CP
NGÀY 25/4/2006 CỦA CHÍNH PHỦ

*(Dùng cho: Các đơn vị dự toán cấp II báo cáo đơn vị dự toán cấp I,
đơn vị dự toán cấp I báo cáo Bộ Tài chính, các địa phương báo cáo Bộ Tài
chính)*

I. Đánh giá chung:

Tình hình triển khai thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ.

II. Đánh giá cụ thể:

1. Đánh giá tình thực hiện nhiệm vụ nhà nước của các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác.

- Về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao:

+ Khối lượng công việc hoàn thành trong năm, trong đó báo cáo chi tiết về hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng NSNN; hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ sử dụng NSNN (chi tiết danh mục dịch vụ sự nghiệp công; số lượng, khối lượng dịch vụ; đơn giá...).

+ Chất lượng các công việc đã hoàn thành được duyệt hoặc chấp nhận (chi tiết các hoạt động nêu trên);

+ Thời hạn hoàn thành công việc;

- Tình hình chấp hành chính sách chế độ và các quy định về tài chính;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác của đơn vị.

2. Đánh giá tình hình triển khai Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ:

- Tổng số đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác:

- Số đơn vị thực hiện Nghị định số 141/2016/NĐ-CP (chi tiết theo biểu đính kèm)

3. Tình hình xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị:

4. Tình hình hình thực hiện tự chủ về tài chính của các đơn vị:

- Dự toán đầu năm: đồng
- Số thực hiện: đồng
- Chênh lệch thu, chi thường xuyên: đồng (Tỷ lệ % so với dự toán đầu năm), trong đó:

- + Trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp
- + Trích lập quỹ bổ sung thu nhập
- + Trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi

+ Trích lập quỹ khác (nếu có)

5. Tình hình thu nhập người lao động:

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập dưới 1 lần đơn vị
- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 1 - 2 lần. đơn vị
- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 2 - 3 lần đơn vị
- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 3 lần trở lên. đơn vị
- Đơn vị có người có thu nhập tăng thêm cao nhất là đ/tháng (tên đơn vị);
- Đơn vị có người có thu nhập tăng thêm thấp nhất là đ/tháng (tên đơn vị).

6. Các biện pháp thực hành tiết kiệm và tăng thu:

7. Những khó khăn, tồn tại, kiến nghị:

Người lập báo cáo
(Ký tên)

. . . Ngày . . . tháng . . . năm. .
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)

Số TT	Tên đơn vị	Tổng số đơn vị sự nghiệp	Tổng số đơn vị sự nghiệp giao từ chủ	Số biên chế (bao gồm lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên)	Quý tiền lương	Tổng nguồn thu								Chi thường xuyên								
						Tổng số	Nguồn thu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công	Nguồn NSNN đất đai hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp	Nguồn NSNN cấp chi thường xuyên cho đơn vị do Nhà nước bảo đảm KP	Nguồn thu phí được để lại chi thường xuyên	Nguồn thu hoạt động khác	Chi từ nguồn thu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công	Chi từ nguồn NSNN đất đai hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp	Chi từ nguồn NSNN cấp chi thường xuyên cho đơn vị do Nhà	Chi từ nguồn thu phí được để lại chi thường xuyên	Chi hoạt động khác						
1	Đơn vị																					
2	Đơn vị																					
IV	Đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên																					
	1 Đơn vị																					
2	Đơn vị																					

Người lập biểu
(Ký tên)

Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I
(Ký tên, đóng dấu)